

Bản án số: 174/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ánh N, sinh năm 1987 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Thuận Phước, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trường Giang, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp Thuận Lợi B, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Ánh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Trường G kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi có nhiều điểm bất đồng khó hòa hợp. Qua nhiều lần hòa giải của thân tộc hai bên, nhưng vẫn không hàn gắn được. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phức tạp không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh G .

Về nuôi con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ: Không có

Đối với bị đơn anh Lê Trường G : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh G theo quy định pháp luật, nhưng anh G không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Trường G là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh G vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] *Về hôn nhân:* Chị N với anh Lê Trường G kết hôn năm 2007, theo giấy chứng số 95 ngày 31/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T xã T, huyện Đ, tỉnh C, hôn nhân tự nguyện. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh G , với lý do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều điểm không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Đối với anh G , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh G nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh G vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh G đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh G .

[3] *Về nuôi con chung:* Không có

[4] *Về chia tài sản và nợ:* Chị N xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ánh N.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ánh N với và anh Lê Trường G.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009881 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiến

Châu Trung Trực

Ngô Giang Nam

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và ông Châu Trung Trực

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ánh Nhân, sinh năm 1987

Cư trú tại: Ấp Thuận Phước, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trường Giang, sinh năm 1976

Cư trú tại: Ấp Thuận Lợi B, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về điều luật căn cứ:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

2/ Xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ánh Nhân.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ánh Nhân với và anh Lê Trường Giang.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

3. Các vấn đề khác:

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nhân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009881 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Nhân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Nhân có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Giang có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Trung Trực Nguyễn Văn Hiến

Ngô Giang Nam